**Phần 1: Ý ĐỊNH HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Nhằm hệ thống cho chiến sĩ nắm được những nội dung về ngụy trang VTĐ và công tác bảo vệ đài trạm làm cơ sở để vận dụng cho quá trình huấn luyện và chiến đấu sau này.

**2. Yêu cầu**

- Nắm chắc được những nội dung về ngụy trang VTĐ và công tác bảo vệ đài trạm.

- Thường xuyên rèn luyện nâng cao khả năng thực hành .

- Kết hợp giữa học mới ôn cũ vận dụng sát thực tế.

**II. NỘI DUNG**

Gồm 2 VĐHL:

**1. VĐHL1:** Ngụy trang vô tuyến điện.

**2. VĐHL2:** Công tác bảo vệ đài trạm.

\* Trọng tâm: ***VĐHL1***

**III**. **THỜI GIAN**

**1. Thời gian chuẩn bị huấn luyện**

- Thục luyện giáo án: Từ ngày ……………………đến ngày ………………..

- Bồi dưỡng cán bộ: Từ ngày ……………………đến ngày …………………

- Chuẩn bị đỗi mẫu: Từ ngày ……………………đến ngày ………………….

- Hoàn thành công tác chuẩn bị: Trước ngày …………………………………

**2. Thời gian thực hành huấn luyện**

- Thời gian thực hành huấn luyện: Từ ngày ………..… đến ngày…….……..

- Tổng thời gian huấn luyện: ……………………….., trong đó:

+ Thủ tục huấn luyện: ………………………..

+ Ý định huấn luyện: ………………………..

+ Huấn luyện lý thuyết: ………………………..

+ Huấn luyện thực hành: ………………………..

+ Huấn luyện đêm (nếu có): ………………………..

+ Kiểm tra kết thúc HL: ………………………..

**IV**. **TỔ CHỨC, PHƯƠNG PHÁP**

**1. Tổ chức**

a) Tổ chức đội hình lớp: Thành đội hình trung đội 2 hàng ngang.

b) Tổ chức huấn luyện, luyện tập, thảo luận: Lấy đội hình trung đội để lên lớp, trung đội trưởng trực tiếp duy trì và huấn luyện. Luyện tập, thảo luận theo đội hình của tiểu đội do tiểu đội trưởng duy trì.

**2. Phương pháp**

a) Chuẩn bị huấn luyện

- Đối với cán bộ huấn luyện: Nghiên cứu tài liệu, soạn và thục luyện giáo án, chuẩn bị tài liệu, sơ đồ, vật chất…

- Đối với bồi dưỡng cán bộ: Bồi dưỡng nội dung, phương pháp duy trì tiểu đội luyện tập, kiểm tra.

b) Thực hành huấn luyện

- Đối với cán bộ huấn luyện:

+ Khi giảng các nội dung sử dụng phương pháp giảng giải, phân tích từng vấn đề cụ thể gắn với địa hình, phương án tập để chứng minh.

+ Khi huấn luyện từng VĐHL thực hiện huấn luyện theo 6 bước:

* Bước 1: Nêu tên VĐHL và thời gian
* Bước 2: Giảng nguyên tắc
* Bước 3: Nêu tình huống
* Bước 4: bàn cách xử trí kết luận và hướng dẫn hành động
* Bước 5: Luyện tập
* Bước 6: Nhận xét

- Đối với người học: Tập trung nghe giảng, tốc kí ghi chép các nội dung chính, quan trọng, quan sát nắm chắc hành động, kết luận bằng hành động của đội mẫu.

**V**. **ĐỊA ĐIỂM**

**1. Bồi dưỡng cán bộ:** Thao trường

**2. Huấn luyện đội mẫu:**  Thao trường

**3. Lên lớp lý thuyết:** Thao trường

**4. Huấn luyện thực hành, thảo luận:** Thao trường

**VI**. **BẢO ĐẢM**

**1. Cán bộ huấn luyện:**

- Giáo án, bài giảng đã được cấp trên phê duyệt, tài liệu huấn luyện chiến sỹ thông tin vô tuyến điện thoại xuất bản năm2020của BCTTLL.

- Vật chất: Cờ, còi, mang đeo trang bị theo quy định.

- Thao trường đủ điều kiện để triển khai huấn luyện, luyện tập cho 3 tiểu đội.

**2. Phân đội:**

- Súng TLAK: 06 khẩu, Trang bị cá nhân theo biên chế

- Vật chất: 01 bộ bia N06, N07, N010, cờ, còi, mõ quay huấn luyện

- Trang bị TT: Máy VRU-812/S = 03 cái.

**3. Đội mẫu, phục vụ:**  Máy móc theo biên chế, trang phục theo quy định.

**4. Bồi dưỡng cán bộ:** Tài liệu huấn luyện, máy móc trang bị thông tin.

**5. Sinh hoạt và hoạt động:** Sách, báo, đàn guitar, trò chơi VHVN.

**Phần 2: THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN**

**I. THỦ TỤC THAO TRƯỜNG**

**1. Tập hợp trung đội, kiểm tra quân số, vũ khí, khí tài thông tin, trang bị**

**2. Quy định trật tự, vệ sinh hội trường (thao trường), an toàn, kỷ luật**

- Thực hiện thao trường chính quy, 3 bước đi trên 3 bước chạy, mang đeo trang bị gọn gàng thống nhất tránh phát ra tiếng động.

- Khi nghỉ giải lao không nằm ra thao trường, không cởi bỏ vật chất trang bị.

- Khi đi vệ sinh tận dụng các bụi cây cách đây 150m bảo đảm giữ gìn vệ sinh chung.

- Trong quá trình huấn luyện, khi có tình huống gì xảy ra, chấp hành nghiêm theo mệnh lệnh của người chỉ huy.

**3. Phổ biến kí, tín hiệu luyện tập và quy ước tượng trưng (nếu có)**

a. Ký tín hiệu luyện tập

- Bắt đầu tập: 1 hồi còi dài kết hợp cờ xanh cờ đỏ giơ cao trên đầu phất xuống và khẩu lệnh “ Bắt đầu tập” các bộ phận bắt đầu vào luyện tập.

- Dừng, sửa tập: 2 hồi còi kêt hợp cờ xanh hoặc cờ đỏ chỉ vào bộ phận nào, cá nhận nào, bộ phận đó cá nhân đó dừng, sửa tập.

- Thôi tập: 3 hồi còi dài kết hợp cờ cờ xanh, cờ đỏ quay tròn 3 vòng trên đầu và khẩu lệnh “Thôi tập” các bộ phận thôi tập về vị trí tập trung.

b. Điều khiển tập

- Cờ đỏ: điều khiển bộ phận luyện tập.

- Cờ xanh: điều khiển quân xanh, người phục vụ.

c. Quy ước tượng trưng

- Bia số 6: tượng trưng cho tên địch nằm bắn trong công sự.

- Bia số 7: tượng trưng cho tốp địch từ 2 đến 3 tên trong công sự.

- Bia số 10: tượng trưng cho hỏa điểm của địch.

- Mõ quay quay: tượng trung cho hỏa lực của địch bắn.

- Còi thổi 2 tiếng liên tục: tượng trưng cho hỏa lực của ta bắn.

**4. Kiểm tra bài cũ**

**II. HẠ KHOA MỤC**

**1. Tên khoa mục, bài**

**2. Mục đích, yêu cầu**

**3. Nội dung**

**4. Thời gian**

**5. Tổ chức và phương pháp**

**6. Địa điểm, vật chất**

**III. PHỔ BIẾN PHƯƠNG ÁN TẬP**

**1. Điểm đứng:** Tại vị trí đứng chân là sườn Bắc của điểm cao 30 là khu vực huấn luyện chiến thuật thông tin của đơn vị.

**2. Phương hướng:**

- Hướng Nam là hướng địch, hướng khác tự xác định

**3. Vật chuẩn:**

**-** VC1,VC2,VC3 ( chỉ tại thực địa)

**4. Địa hình:**

- Địa hình ở đây là địa hình trung du, xen kẽ đồng bằng ở Đông và Tây điểm cao 30 có cây cối lùm xụp thuận tiện cho việc che dấu lực lượng, triển khai bảo đảm TTLL.

- Về đường sá: Trong khu vực gồm có trục đường 31 nối Sơn Động qua Lục Ngạn về Lục Nam vầ Bắc Giang

- Sông suối, ao hồ: Phía Nam điểm cao 30 có sông

- Dân cư: Nhân dân trong khu vực có tinh thần cách mạng cao, sẵn sàng giúp đỡ bộ đội ta thực hiện nhiệm vụ.

**5. Tình hình địch:**

- Địch phòng ngự ở điểm cao 85 cách 5km, đang quan sát về hướng Tây, Tây Nam. Thỉnh thoảng chúng bắn vu vơ về phía nghi ngờ có ta.

**6. Về ta:**

- Tổ đài VTĐscn nằm trong cụm VTĐscn/cTT/eBB1 nằm trong đội hình chiến đấu của eBB1 đã cơ động đến mặt đất ( có cắm cờ đỏ ), đang quan sát nắm chắc hành động địch, sẵn sàng cơ động thực hiện nhiệm vụ triển khai bảo đảm thông tin liên lạc VTĐscn cho eBB1 chiến đấu tiến công.

- cTT/eBB1 có nhiệm vụ bảo đảm TTLL cho trung đoàn liên lạc với sư đoàn, chỉ huy chặt chẽ, chiến đấu và sẵn sàng bảo đảm thông tin cho trung đoàn liên lạc hiệp đồng với các đơn vị trong chiến đấu.

Tổ đài VTĐscn có nhiệm vụ triển khai công sự điện VTĐscn bảo đảm TTLL cho trung đoàn chỉ huy các đơn vị.

**IV. THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN TỪNG VẤN ĐỀ HUẤN LUYỆN**

| **VĐHL**  **(Thời gian)** | **Sơ đồ**  **hành động** | **Nội dung** | **Tổ chức, phương pháp** |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | **LÝ THUYẾT** |  |
| **VĐHL1**  ............... |  | **NGỤY TRANG VÔ TUYẾN ĐIỆN**  Đài VTĐ thoại là một trong những mục tiêu quan trọng mà địch theo dõi, nghe trộm ăn cắp tin tức. Chúng dùng các phương tiện kĩ thuật hiện đại, để trinh sát, định vị nhằm phát hiện nơi đặt đài hòng gây nhiễu phá hoại HTTT của ta. Do vậy việc ngụy trang VTĐ.T là vô cùng cần thiết.  Nguỵ trang VTĐ là tổng hợp các biện pháp tổ chức và kĩ thuật các biện pháp nghi binh VTĐ nhằm hạn chế hoặc làm mất hiệu lực trinh sát VTĐ của địch để giữ bí mật LL và vị trí các SCH, không cho địch tìm biết được tổ chức biên chế trang bị, ý định và hành động của ta.  **1. Biện pháp ngụy trang VTĐ (tổ chức)**  - Chấp hành nghiêm các qui tắc LL và các chế độ công tác đã qui định khi phát sóng. Khi hành quân đến khu vực chiến đấu tuyệt đối không được LL bằng lời nói, mà bằng các tín hiệu như gõ thổi… khi cần thiết. Chỉ khi nào mệnh lệnh nổ súng chiến đấu của người chỉ huy phát ra mới được LL bằng lời nói.  - Ngoài ra chiến sĩ TT VTĐ cần phải thực hiện nghiêm các biện pháp tổ chức ngụy trang VTĐ của người chỉ huy (cơ quan chỉ huy) như:  + Hạn chế mức cao nhất việc phát tin bằng VTĐ khi cơ động bộ đội hoặc khi các phương tiện thông tin khác thông suốt. Khi cần có thể cấm dùng VTĐ trong 1 thời gian nhất định.  + Áp dụng các biện pháp tổ chức TT thích hợp, sử dụng đúng tính năng và công suất của máy, thay đổi QƯLL khi cần, đảm bảo giữ bí mật.  + Khi chuyển quân đến khu vực chiến đấu mới hoặc được chuyển phối thuộc cho 1 đơn vị khác sử dụng QƯLL đang làm việc ở khu vực đó giữ bí mật lực lượng mới đến.  + Bố trí máy phát VTĐ thoại công suất trung bình trở lên bên ngoài khu vực SCH.  **2. Biện pháp kĩ thuật để ngụy trang VTĐ**  Chiến sĩ VTĐ.T phải giỏi, đàm thoại ngắn gọn, LL nhanh. Khắc phục loại trừ những cố tật đặc biệt, sử dụng an ten thích hợp, an ten định hướng… Thực hiện nghiêm biện pháp kĩ thuật của người chỉ huy, hạn chế thời gian phát sóng.  **3. Nghi binh trong TT VTĐ**  Nghi binh TT VTĐ: Nhằm đánh lừa, đánh lạc hướng sự theo dõi của địch làm cho chúng phán đoán sai ý đồ hành động của ta. Kế hoạch nghi binh TT VTĐ là 1 bộ phận của kế hoạch nghi binh chung, được tiến hành theo chỉ thị của người chỉ đơn vị.  Các chiến sĩ TT VTĐ căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể của mình để thực hiện và chấp hành nghiêm qui định, chế độ LL của các biện pháp nghi binh, khi LL tuyệt đối không được để lộ ý định, hoặc 1 nội dung đàm thoại nào đó để địch có thể phán đoán được đó là mạng giả, đài giả.  **4. Biện pháp phòng chống nhiễu**  a. Nhiễu do địch gây ra  - Khi địch gây nhiễu phải thay đổi tần số liên lạc, dùng điện đài của ta LL vào những tấn số địch đang LL.  - Phát điện cùng 1 lúc trên nhiều tần số.  - Dùng nhiều loại máy có tính năng khác nhau để bảo đảm LL với những hướng quan trọng.  - Tăng công suất máy phát khi có nhiễu mạnh.  b. Nhiễu lẫn nhau giữa các đài  - Các máy phải đặt đúng tần số qui định và sử dụng công suất phát ra vừa đủ phù hợp với cự li LL.  - Chấp hành đúng thứ tự lên máy đã qui định.  - Chọn và sử dụng đúng loại an ten, triển khai đúng yêu cầu kĩ thuật.  - Có thể dùng biện pháp lên xuống độ chuyển sang sóng dự bị.  c. Nhiễu khí quyển  - Đối với máy SCN hầu như không ảnh hưởng.  d.Biện pháp chống nhiễu do điện lưới  - Đặt đài xa các nguồn gây nhiễu. | - Tổ chức:  Huấn luyện theo đội hình trung đội do Trung đội trưởng trực tiếp huấn luyện.  - Phương pháp:  + Huấn luyện lý thuyết: Sử dụng phương pháp thuyết trình kết hợp lấy ví dụ để làm rõ vấn đề.  + Huấn luyện thực hành: Sử dụng đội mẫu, cán bộ huấn luyện nói đến đâu đội mẫu làm đến đấy theo 3 bước:  Bước 1: Làm nhanh  Bước 2: Làm chậm phân tích  Bước 3: làm tổng hợp |
| **VĐHL2**  ................ |  | **CÔNG TÁC BẢO VỆ ĐÀI TRẠM**  **1. Kỷ luật liên lạc VTĐ thoại**  a. Ý nghĩa của việc giữ nghiêm kỷ luật thông tin VTĐ  Yêu cầu của thông tin VTĐ là phải bảo đảm kịp thời, chính xác, bí mật, an toàn. Muốn đạt được các yêu cầu đó cán bô, chiến sỹ thông tin VTĐ ngoài việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn phải chấp hành nghiêm kỷ luật thông tin VTĐ.  Hiện nay với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật và công nghệ mới nhất là lĩnh vực điện tử, phương tiện thông tin VTĐ được trang bị rất rộng rãi trong và ngoài quân đội. Tổ chức liên lạc VTĐ là phương pháp phổ biến trong mọi cấp, mọi ngành của quân đội, nhất là trong chiến đấu. Liên lạc VTĐ được hình thành nhiều mạng, nhiều hướng phục vụ cho chỉ huy, tác chiến mọi lúc, mọi nơi. Nếu không tuân thủ kỷ luật liên lạc hoặc làm trở ngại, nhiễu loạn lẫn nhau, làm cho thông tin chậm trễ, kém chính xác, chỉ huy bộ đội không lịp thời, bỏ lỡ các thời cơ diệt địch hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.  Thông tin VTĐ có tính cơ mật cao, rất nhiều nội dung bí mật như bí mật về chỉ huy quân sự; Đó là các chỉ thị, mệnh lệnh, thông báo báo động, ý định tác chiến, tình hình mọi mặt của quân đội đều được truyền đi trên làn sóng điện. Vì vậy chiến sỹ thông tin VTĐ phải tuân thủ mọi quy định giữ bí mật cũng như nguỵ trang VTĐ, luôn có ý thức cảnh giác với âm mưu trinh sát VTĐ của địch.  b. Nội dung kỷ luật vô tuyến điện  Kỷ luật liên lạc VTĐ là việc chấp hành đúng và đầy đủ những chế độ, quy tắc, quy ước và những quy định liên lạc VTĐ.  - Nghiêm cấm dùng máy VTĐ thu nghe đài khác, chèn sóng phá rối liên lạc.  - Nghiêm cấm tự tìm nghe đài địch, liên lạc với đài địch, không được liên lạc trên cùng tần số, đường sóng với đài địch khi chưa có lệnh.  - Cấm dùng tiếng rõ (kể cả tiếng nước ngoài) để chuyển mệnh lệnh, chỉ thị, báo cáo hoặc đàm thoại nghiệp vụ trên sóng.  - Chấp hành nghiêm chế độ “im lạng” VTĐ hoặc hạn chế phát sóng để giữ bí mật liên lạc VTĐ.  - Tuyệt đối giữ bí mật quy ước liên lạc VTĐ, tài liêu văn kiện liên lạc VTĐ. Trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được để mất, để lộ, phải giữ bí mật vị trí đặt đài.  - Nghiêm chỉnh chấp hành giữ liên lạc VTĐ theo chế độ thời gian quy định. Đứt liên lạc phải tìm mọi cách khắc phục, nghiêm cấm bỏ phiên liên lạc.  - Nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc liên lạc và thứ tự giải quyết điện báo, cấm tranh giành, thủ đoạn, lừa dối trong giải quyết điện báo.  - Nghiêm cấm tạo ra những đặc điểm cố tật khi phát điện và đàm thoai trên máy VTĐ.  - Nghiêm chỉnh chấp hành quy ước liên lạc VTĐ, cấm dùng các quy ước tự đặt và luật số nghiệp vụ ngoài quy định để đàm thoại và trao đổi cá nhân, cấm hỏi tên, xưng tên, đùa cợt trên máy…  - Chấp hành nghiêm việc ghi chép các loại sổ sách và chấp hành đúng phương pháp liên lạc đã quy định.  - Phải giữ máy VTĐ luôn tốt và sẵn sàng công tác. Chấp hành đúng quy tắc sử dụng, giữ gìn máy.  - Phải giữ thái độ tốt khi làm việc, đoàn kết, khiêm tốn giúp đỡ nhau giải quyết công việc hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo bảm thông tin liên lạc.  **2. Trách nhiệm của chiến sĩ thông tin VTĐ về việc giữ gìn kỷ luật VTĐ**  Để chấp hành kỷ luật liên lạc VTĐ được nghiêm, chiến sỹ VTĐ cần phải:  - Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành kỷ luật thông tin VTĐ, ý thức đoạn kết hiệp đồng lập công tập thể, bảo đảm TTLL thông suốt, thực hiện đầy đủ yêu cầu về thông tin.  - Chiến sỹ VTĐ phải nắm vững ý nghĩa, nội dung kỷ luật thông tin VTĐ để chấp hành.  - Thường xuyên rèn luyện để không ngừng nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nghiêm các quy tắc liên lạc, chế độ công tác của các phương tiện thông tin.  - Chấp hành nghiêm các quy định trong khai thác nghiệp vụ và liên lạc VTĐ. Các quy định về chế độ làm việc của các phương tiện thông tin VTĐ trong các giai đoạn chiến đấu. Các quy định về quản lý, sử dụng các văn liện, tài liệu, quy ước về thông tin.  a. Kỷ luật giữ bí mật chỉ huy  - Tất cả các mệnh lệnh, chỉ thị, báo cáo của người chỉ huy phát đi bằng VTĐ.T đều phải được mật mã, tuyệt đối không được dùng tiếng rõ. Trong tình huống chiến đấu khẩn trương, nếu được lệnh có thể được dùng 1 số tiếng rõ cần thiết nhưng không được phát rõ tên thật của đơn vị, tên người chỉ huy, địa điểm đóng quân, tình hình biên chế trang bị của đơn vị. Không được tiết lộ nhiệm vụ tác chiến, phương hướng hoạt động của đơn vị, ý định quyết tâm chiến đấu của người chỉ huy. Không được mở máy khi chưa có lệnh.  - Chỉ được thực hiện các biện pháp nghi binh TT của cấp trên, nghiêm cấm tự ý LL với đài địch.  b. Kỷ luật sử dụng và giữ gìn quy ước  - Giữ gìn cẩn thận qui ước LL, chữ mật và các loại tài liệu khác của đài, không sao chép bừa bãi, không để mất mát hay lọt vào tay địch. Nếu bị mất tài liệu phải báo cáo ngay cấp trên kịp thời để xử lí.  - Khi làm việc, đặt sóng qui định. Nếu bị nhiễu chỉ được xê dịch sóng (trong phạm vi 25 HZ). Khi cần thiết có thể sử dụng tên sóng phụ. Cấm tự ý đặt ra tên sóng và chữ mật để làm việc riêng. Tuyệt đối giữ bí mật cách cấu tạo và sử dụng các bản chữ mật, cách triển khai tên sóng, dùng qui ước, chữ mật và ghi chép sổ sách đúng qui định.  - Khi dùng qui ước mới đề phòng địch theo dõi và tránh nhầm lẫn. Qui ước, chữ mật hết hạn phải nộp trả cấp trên.  c. Kỷ luật công tác  - Bắt LL kịp thời giải quyết việc nhanh, không tuỳ tiện kéo dài thời gian LL. Chấp hành đúng giờ lên máy, không tự ý bỏ phiên LL, khi gặp tình huống khó khăn không làm việc được phải báo cáo người chỉ huy và tìm cách báo cho đài bạn biết. Chấp hành nghiêm các chế độ qui tắc LL VTĐ.T. Khi phát rõ ràng, ngắn gọn, không quát to, không đọc điện nhanh quá, phải bình tĩnh trong mọi tình huống, không được lộ ra giọng nói cách làm việc bối rối hoảng hốt để địch dựa vào đó mà phán đoán được tình hình của ta. Không có thái độ tự ái nóng nảy hay đùa cợt trên máy. Phải có tinh thần trách nhiệm chung, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng giải quyết công việc. Cấm dùng thủ đoạn để được chuyển điện trước. Cấm cãi nhau trên máy hoặc tắt máy khi đài bạn còn việc.  - Tuyệt đối không được nghe đài địch hoặc tự ý theo dõi chèn sóng phá rối địch khi không có lệnh của cấp trên.  d. Kỷ luật bảo vệ điện đài  Đặt đài nơi kín đáo ít người qua lại, có công sự vững chắc nguỵ trang cẩn thận, dùng an ten phù hợp với cự li thông tin có định hướng tốt, tuyệt đối giữ bí mật tình hình công tác không để cho người lạ đến gần nơi đặt đài, không cho người không có nhiệm vụ sử dụng điện đài do mình phụ trách phụ trách.  Thường xuyên cảnh giác, kiên quyết chiến đấu giữ vững liên lạc và bảo vệ điện đài. | - Tổ chức:  Huấn luyện theo đội hình trung đội do Trung đội trưởng trực tiếp huấn luyện.  - Phương pháp:  + Huấn luyện lý thuyết: Sử dụng phương pháp thuyết trình kết hợp lấy ví dụ để làm rõ vấn đề.  + Huấn luyện thực hành: Sử dụng đội mẫu, cán bộ huấn luyện nói đến đâu đội mẫu làm đến đấy theo 3 bước:  Bước 1: Làm nhanh  Bước 2: Làm chậm phân tích  Bước 3: làm tổng hợp |

**LUYỆN TẬP, THẢO LUẬN**

**I. NỘI DUNG**

1. VĐHL1: Ngụy trang vô tuyến điện.

2. VĐHL2: Công tác bảo vệ đài trạm.

**II. THỜI GIAN:** ....................

**III. TỔ CHỨC, PHƯƠNG PHÁP**

**1. Tổ chức**

Lấy đội hình tiểu đội VTĐ để ôn luyện, do tiểu đội trưởng trực tiếp duy trì, trung đội trưởng duy trì chung.

**2. Phương pháp**

Ôn luyện theo 3 bước.

**\* Bước 1**: Từng người tự nghiên cứu.

Thời gian: ……….

- Từng người tự nghiên cứu nắm chắc nội dung bút kí tài liệu. Chỗ nào chưa rõ chưa hiểu thì hỏi đ/c Tiểu đội trưởng để hướng dẫn lại.

**\* Bước 2**: Tổ thảo luận.

Thời gian: ……….

- Chia làm các tổ gồm 2 đ/c. Một người hỏi, một người trả lời các câu hỏi bám sát theo nội dung bài học. Sau đó đổi tập cho đến khi nắm chắc nội dung bài.

**\* Bước 3**: Tiểu đội thảo luận.

Thời gian: ……….

- Tiểu đội trưởng đặt câu hỏi sau đó lấy tinh thần xung phong hoặc chỉ định một đồng chí trả lời. Các thành viên còn lại của tiểu đội tham gia đóng góp ý kiến. Tiểu đội trưởng kết luận theo nội dung bài học.

*\* Phương pháp sửa tập*

Thực hiện sai đâu sửa đấy, sai ít sửa trực tiếp, sai phổ biến tập trung thống nhất lại.

**IV. ĐỊA ĐIỂM**

Tại vị trí huấn luyện

**V. KÝ TÍN HIỆU LUYỆN TẬP**

Theo tín hiệu còi và hiệu lệnh trực tiếp của cán bộ huấn luyện.

**VI. BẢO ĐẢM**

Như phần ý định huấn luyện.

**Phần 3: KIỂM TRA KẾT THÚC HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Nhằm đánh giá kết quả huấn luyện của người dạy và người học. Đánh giá đúng thực chất năng lực, trình độ của bộ đội trong quá trình học tập và ôn luyện. Để từ đó rút kinh nghiệm và bồi dưỡng cho bộ đội. Làm cơ sở cho quá trình huấn luyện nội dung tiếp theo.

**2. Yêu cầu**

- Đánh giá đúng thực chất kết quả kiểm tra của bộ đội.

- Thực hiện trả lời theo câu hỏi của trung đội trưởng.

**II. NỘI DUNG**

**1. VĐHL1:** Ngụy trang vô tuyến điện.

**2. VĐHL2:** Công tác bảo vệ đài trạm.

**III. THỜI GIAN:** .....................

**IV. TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA**

**1. Tổ chức**

Lấy đội trung đội để kiểm tra, trung đội trưởng trực tiếp duy trì và kiểm tra.

**2.Phương pháp**

- Cán bộ huấn luyện: chuẩn bị nội dung câu hỏi và đáp án. Gọi từng đồng chí trong trung đội, đại diện từng tiểu đội để kiểm tra theo hình thức vấn đáp, sau đó nhận xét đánh giá cho điểm.

- Chiến sĩ: Thực hiện theo khẩu lệnh của trung đội trưởng, trả lời đúng nội dung câu hỏi, trả lời xong nghe nhận xét đánh giá cho điểm.

**V. THÀNH PHẦN VÀ ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA**

1. Thành phần kiểm tra: Toàn trung đội.

2. Đối tượng kiểm tra: HSQ-CS.

**VI. ĐỊA ĐIỂM**

- Sân đơn vị.

**VII. BẢO ĐẢM**

Tài liệu huấn luyện chiến sĩ TTVTĐ xuất bản năm 2020của BCTTLL.

**KẾT QUẢ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **CB** | **ĐV** | **Nội dung kiểm tra** | **Kết quả** | | **Ghi chú** |
| Điểm | XL |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |